

Bản án số: 946/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19/7/2018

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Ngọc Hương

Bà Phan Thanh Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 181/2018/TLST-HNGĐ ngày 03/5/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3054/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Phước Đ, sinh năm 1991 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 418/4F P, Phường 7, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Ngô Lê Vân A, sinh năm 1987 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 2906 - 5 Valhalla Inn Rd, Etobicoke, ON M9B 0B1 Canada.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 3 năm 2018 và Bản tự khai ngày 18 tháng 5 năm 2018 nguyên đơn ông Lê Phước Đ trình bày:

Ông và bà Ngô Lê Vân A đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 63/2014, Quyền số 01/2014 ngày 15/9/2014 do Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Thời gian đầu ông và bà Ngô Lê Vân A chung sống hạnh phúc, từ tháng 02/2016 hai người phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Từ đó tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Ngô Lê Vân A.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông xin được vắng mặt khi tòa án giải quyết vụ án.

Tại Bản tự khai và Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 22/5/2018 được Đại sứ quán Việt Nam tại Canada chứng nhận lãnh sự bà Ngô Lê Vân A trình bày:

Bà đồng ý ly hôn với ông Lê Phước Đ vì hai bên sống xa cách, tình cảm không còn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà xin được vắng mặt khi tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Ông Lê Phước Đ và bà Ngô Lê Vân A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Phước Đ và bà Ngô Lê Vân A .

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Lê Phước Đ và bà Ngô Lê Vân A tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận số 63/2014, Quyền số 01/2014 ngày 15/9/2014 do Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, nên là hôn nhân hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Phước Đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Ngô Lê Vân A định cư ở Canada. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, không quan tâm nhau. Nay ông Lê Phước Đ xác nhận không còn tình cảm với bà Ngô Lê Vân A nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, về phía bà Ngô Lê Vân A cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Đạt. Điều này cho thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của ông Lê Phước Đ xin ly hôn bà Ngô Lê Vân A là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Ông Lê Phước Đ và bà Ngô Lê Vân A khai không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí:

Ông Lê Phước Đ là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 273, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa ông Lê Phước Đ và bà Ngô Lê Vân A.

2. Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm:

Ông Lê Phước Đ chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2017/0044301 ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Phước Đ đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án. Bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân P7, Q.H, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Uyên